

Số : 24. /QĐ-UB

Quận 7, ngày 17. tháng 5. năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Về phân cấp quản lý và thanh toán tiền điện hệ thống đèn chiếu sáng công cộng dân lập cho Ủy ban nhân dân 10 Phường.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 132/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp quản lý một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị từ Sở Giao thông công chánh cho Ủy ban nhân dân các Quận - Huyện;
- Căn cứ Quyết định số 289/2004/QĐ-UB ngày 17/12/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2005 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 49/2004/NQ-HĐ ngày 20 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân Quận 7, Khóa III, kỳ họp lần thứ 3, thông qua về dự toán và phân bổ ngân sách năm 2005;
- Căn cứ Quyết định số 53/2004/QĐ-UB ngày 23/12/2004 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2005;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay phân cấp quản lý và thanh toán tiền điện hệ thống đèn chiếu sáng công cộng dân lập cho Ủy ban nhân dân 10 Phường theo phụ lục chi tiết đính kèm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Điều 2 : Phân công trách nhiệm :

2.1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường có trách nhiệm tổ chức quản lý hệ thống đèn chiếu sáng công cộng dân lập đã được thống kê theo kết quả nghiệm thu đến cuối tháng 12 năm 2004 giữa Điện lực Tân Thuận và Phường;

hạ áp toàn bộ các bóng trên 150w còn lại theo chỉ đạo của Thành phố và Quận; đồng thời thanh toán tiền điện hàng tháng cho Điện lực Tân Thuận.

2.2- Đối với các trường hợp để tự phát đèn có công suất lớn dẫn đến tổng công suất lớn hơn số phân cấp thì Phường phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Quận và chịu trách nhiệm thanh toán tiền điện cho Điện lực Tân Thuận từ nguồn ngân sách của Phường.

2.3- Đối với các trường hợp có phát sinh tại các khu dân cư mới hình thành Phường phải có trách nhiệm báo cáo cụ thể và xin ý kiến của thường trực UBND Quận về việc lắp đặt các bóng đèn có công suất dưới 150w, đảm bảo khoảng cách bình quân 15m/1bóng. Đồng thời Phường tự cân đối ngân sách để thanh toán tiền điện cho Điện lực Tân Thuận (từ nguồn phân cấp).

2.4- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy trình, quy chế và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đối với lĩnh vực đã được phân cấp; đồng thời hàng năm vào thời điểm cuối tháng 10 gửi kết quả thống kê và phân loại đầy đủ (số bóng đèn, số công suất tiêu thụ trên địa bàn từng phường) có xác nhận của Điện lực Tân Thuận để làm cơ sở cho Quận phân bổ chỉ tiêu kinh phí cho năm tiếp theo.

2.5- Trưởng Phòng Nội vụ Quận 7 chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý đô thị Quận và Ủy ban nhân dân 10 Phường nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Quận 7 xét duyệt quy chế về việc quản lý hệ thống đèn chiếu sáng công cộng dân lập trên địa bàn Quận.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01-01-2005.

Điều 4 : Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 7, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi Nhận :

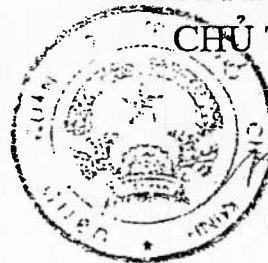
- Như điều 4
- TT. Quận ủy
- TT. HĐND - UBND Quận
- UBND 10 Phường
- Lưu



Võ Anh Thụy

TM.UBND QUẬN 7

CHỦ TỊCH



VÕ THỊ KIM EM

**PHỤ LỤC PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ KINH PHÍ THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN CHIẾU SÁNG DÂN LẬP
10 PHƯỜNG NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số 34.../QĐ-UB ngày 1.7.../tháng 02.../năm 2005)

Đơn vị tính : đồng

UBND PHƯỜNG	Số (bóng)	Đèn Neon (Balast)			Đèn tròn (W)						Đèn thủy ngân cao áp			Bóng > 150w	Phân cấp 2.005	Kinh phí phân cấp 2005	Tổng số (lấy tròn)	
		20	20+4	40+7	40	75	100	150	200	300	125	160	250					Balast
TÂN HƯNG	726	181	30	244		144	58		2		57	0	10	866	12	59.744	257.622.700	257.622.000
TÂN KIẾNG	214			52		83	61	12	3				3		6	24.773	106.823.901	106.824.000
TÂN QUI	116	3		47		16	24		1		25			13	1	12.933	55.768.519	55.769.000
TÂN PHONG	6					6									0	900	3.880.899	3.881.000
TÂN PHÚ	267	1	1	244	0	4	13	0	0	1	1	2	0		3	19.332	83.361.711	83.362.000
TÂN THUẬN TÂY	434	5	20	104		38	225		6	1	34		1		8	51.324	221.314.734	221.315.000
TÂN THUẬN ĐÔNG	465	147	21	53	8	142	76	1	2	0	13		2		4	38.051	164.080.098	164.080.000
BÌNH THUẬN	304	29	7	81		69	17		46	11		11	33	75	101	38.774	167.197.753	167.198.000
PHÚ THUẬN	422	4	4	361		9	15			5	13		11		16	33.856	145.990.796	145.991.000
PHÚ MỸ	216	1	4	25		48	84	1	11	6	32		4	13	21	29.674	127.957.552	127.958.000
Tổng cộng	3.170	371	87	1.211	8	559	573	14	71	24	175	13	64	967	172	309.361	1.333.998.662	1.334.000.000

* Chú thích : Công suất của Ballast tương ứng với đèn 20w là 4w; đèn 40w là 7w; đèn 50w là 9w; đèn 70-80w là 10w; đèn 125-150w là 13w; đèn 200-250w là 25w.

* Công thức tính tiền điện chiếu sáng dân lập theo QĐ 1114 như sau :

- (Tổng công suất x đơn giá x thời gian thấp sáng/ngày x số ngày/tháng).
- (Tổng công suất x 984,5d/KW x 12h x 365ngày).

